TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày: 19/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Tấn Phước

2/ Ông Võ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện A, tỉnh An Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HSST ngày 11/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn P, sinh năm: 1989; nơi ĐKHKTT: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khóm V, phường C1, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1961; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất. Tiền sự: Không; Tiền án: 04 lần. Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, giá trị tài sản chiếm đoạt 2.240.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 04/7/2013; Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, giá trị tài sản chiếm đoạt 2.600.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2016; Ngày 16/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", giá trị tài sản chiếm đoạt 460.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2018; Ngày 03/01/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh A (xét xử phúc thẩm) xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", giá trị tài sản chiếm đoạt 490.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vũ Hoài N, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Dư Hoàng T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, S và T đến rủ P qua xã Đ, huyện A tìm xi măng tại các công trình xây dựng không người trông giữ lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, được P đồng ý. Để thực hiện, S đạp xe (loại xe đạp nữ) chở P ngồi sau kéo theo xe đẩy còn T đạp xe (loại xe đạp nữ) một mình. Khi đến công trình xây dựng của ông N (thuộc ấp P, xã Đ), thấy không người trông giữ nên cả ba dừng xe lại vào tìm xi măng lấy trộm nhưng không có nên cả ba bàn bạc thống nhất lấy trộm sắt. P liền nhặt các đoạn sắt vụn bị cắt, còn S và T lấy các cây sắt dài cuộn lại, rồi để sắt vừa trộm được lên xe đẩy, T cũng để xe đạp lên xe đẩy và cùng với P kéo xe đẩy về thành phố C tìm nơi tiêu thụ, còn S đạp xe một mình theo sau. Khi đến dốc cầu Cồn Tiên thì bị L lượng Công an xã Đ phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P cùng tang vật gồm: 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ dài 170cm x 70cm, đã qua sử dụng. Riêng S và T bỏ chạy thoát.

Cùng lúc này, ông Vũ Hoài N đến trình báo bị mất trộm 16 cây sắt phi 16, 02 cuộn dây điện, 01 cây kéo cắt sắt, 10 bao xi măng, 12kg dây chì kẽm và khoảng 50kg sắt vụn thì P thừa nhận cùng với S và T lấy trộm 06 cây sắt phi 16, dài 12m nhãn hiệu POMINA và 50kg sắt vụn của ông N, định mang về thành phố C tiêu thụ thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp như nội dung vụ án.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KL-ĐGTSTTHS ngày 29/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang xác định: 50 kg sắt vụn là 150.000 đồng; 06 cây sắt phi 16, dài 12 mét nhãn hiệu POMINA là 1.128.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.278.000 đồng

Ngày 04/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Tuấn P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên , bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản , vật chứng thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT - VKSAP ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Nguyễn Tuấn P về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai nhận phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên truy tố như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không nghề nghiệp nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, bị cáo Nguyễn Tuấn P đã có hành vi lén lút lấy trộm 06 cây sắt phi 16, dài 12m, nhãn hiệu POMINA, trị giá 1.128.000 đồng; 50 kg sắt vụn, trị giá 150.000 đồng của ông Vũ Hoài N. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.278.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp đưa đủ định mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2020 nhưng chưa được xóa án. Nay bị cáo lại có hành vi chiếm đoạt tài sản, tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 1.278.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của ông N nhưng vẫn lét lút lấy trộm là thể hiện ở lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là anh lớn trong gia đình lẽ ra phải lao động chân chính tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình, làm gương cho em mình nhưng ngược lại bị cáo có lối sống buông thả, theo thành phần xấu, sa vào nghiện ngập mà bất chấp pháp luật

thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhằm mục đích tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, làm cho người dân hoang mang lo sợ, không an tâm lao động sản xuất. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ở ý thức phục thiện của bị cáo là chưa cao.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị lấy trộm bị hại đã được nhận lại, chưa gây thiệt hại; bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm Kiểm sát viên là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh S không có ở địa phương, chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ khởi tố. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A tiếp tục xác minh làm rỏ, xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tại giai đoạn điều tra – Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại tài sản cho bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

Đối với vật chứng là: 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ dài 170cm x 70cm, đã qua sử dụng. Bị cáo khai là của S và T nhưng chưa làm việc được với S và T để xác định chủ sở hữu nên tách ra. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A tiếp tục xác minh, Thông báo Truy tìm chủ sở hữu của các vật chứng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Việc bị hại N khai còn mất trộm 10 bao xi măng nhãn hiệu Hà Tiên loại 50kg/bao, 01 cây kéo sắt nhãn hiệu China, 12 kg dây chì kẽm, 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Daphaco và 10 cây sắt phi 16 dài 12 mét nhãn hiệu POMINA. Ngoài lời khai của bị hại không còn chứng cứ khác chứng minh nên chưa đủ cơ sở quy kết trách nhiệm

hình sự cho P. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A tiếp tục xác minh làm rỏ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 136, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/9/2020.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sang